

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác chỉ đạo
triển khai các dự án khu vực quy hoạch chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thành lập tổ công tác chỉ đạo, triển khai các dự án khu vực quy hoạch chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tại Tờ trình số 37/TTr-SBQLDA ngày 15 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Tổ công tác chỉ đạo, triển khai các dự án khu vực quy hoạch chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La (Tổ công tác 1516).

Điều 2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND thành phố và các đồng chí thành viên tổ công tác chỉ đạo, triển khai các dự án khu vực quy hoạch chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT (Quy-03).25b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của tổ công tác chỉ đạo, triển khai các dự án khu vực quy hoạch
chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8
năm 2020 của UBND tỉnh)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của các thành viên tổ công tác chỉ đạo, triển khai các dự án khu vực quy hoạch chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La *(sau đây gọi là tắt là Tổ công tác 1516)*.

Điều 2. Tổ công tác hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban thường vụ tỉnh ủy; Thường trực UBND tỉnh; Tổ trưởng Tổ công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy về mọi mặt công tác của Tổ công tác.

Các văn bản do đồng chí Tổ trưởng ký, được sử dụng con dấu của UBND tỉnh; văn bản do Tổ trưởng Chỉ đạo ủy quyền cho đồng chí Tổ phó thường trực ký sử dụng con dấu của Sở Kế hoạch & Đầu tư.

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác do ngân sách nhà nước bảo đảm, của đơn vị có thành viên tham gia tổ công tác. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng & phát triển đô thị tỉnh sử dụng kinh phí quản lý của đơn vị để hoạt động.

Tổ công tác và các thành viên Tổ công tác được trưng tập, sử dụng cán bộ, công chức, phương tiện làm việc của tỉnh *(hoặc của ngành, huyện, thành phố là thành viên Tổ công tác)* tham gia thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Mọi hoạt động của Tổ công tác tuân thủ theo quy định của Pháp luật của Nhà nước; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Quy chế làm việc này; đề cao sự phối hợp công tác trong giải quyết công việc.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Trách nhiệm của Tổ công tác

Tổ công tác chịu trách nhiệm chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách; chỉ đạo sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, đơn vị; tham mưu giúp

việc Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng dự án dự án khu vực quy hoạch chi tiết lô 1, lô 2 dọc suối Nậm La.

Điều 4. Thường trực Tổ công tác.

1- Đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ tỉnh ủy; Thường trực tỉnh ủy; UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc chung của Tổ công tác; thường xuyên báo cáo kết quả và tình hình thực hiện nhiệm vụ, xin chủ trương của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Thường trực tỉnh ủy; UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết các vướng mắc nảy sinh.

- Phân công, điều phối hoạt động của các Tổ phó Tổ công tác; triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Tổ công tác, thống nhất quyết định chủ trương, biện pháp và chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các thành viên thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo hoạt động của Tổ công tác, thông qua kế hoạch công tác, nội dung các cuộc họp, trực tiếp hoặc có thể uỷ quyền cho đồng chí Tổ phó chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác.

2- Đồng chí Tổ phó

- Tham mưu giúp Tổ trưởng Tổ công tác trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc thường xuyên của Tổ công tác và cơ quan Thường trực Tổ công tác; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình cuộc họp Tổ công tác.

- Đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác giao cho các đơn vị liên quan, chủ động chỉ đạo giải quyết công việc khi thấy cần thiết, sau đó báo cáo đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác.

- Tham mưu giúp Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện công tác có liên quan đến các dự án trọng điểm thuộc Lô 1, Lô 2 dọc suối Nậm La.

- Tham mưu giúp Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện những nhiệm vụ khác khi được phân công.

3- Các đồng chí Tổ phó Tổ công tác

- Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Tổ công tác theo phân công của đồng chí Tổ trưởng.

- Chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc liên quan đến các dự án trọng điểm của tỉnh thuộc Lô 1, Lô 2 dọc suối Nậm La theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Tham mưu, đề xuất với Tổ trưởng Tổ công tác các biện pháp chỉ đạo thực hiện công tác các dự án trọng điểm của tỉnh thuộc Lô 1, Lô 2 dọc suối Nậm La.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 5. Các thành viên Tổ công tác

- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ, lĩnh vực theo từng ngành, từng lĩnh vực được phân công liên quan đến các dự án trọng điểm của tỉnh g thuộc Lô 1, Lô 2 dọc suối Nậm La.

- Chủ động triển khai thực hiện nội dung công việc được phân công phụ trách; tổ chức thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác; kịp thời tham mưu, đề xuất với Tổ công tác biện pháp giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện nhiệm vụ với Tổ trưởng (*thông qua cơ quan Thường trực Tổ công tác*).

- Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp của Tổ công tác, tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào nội dung các dự thảo văn bản, chương trình, kế hoạch công tác của Tổ công tác.

- Các thành viên Tổ công tác, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đang công tác tại đơn vị mình, kết hợp với nhiệm vụ được phân công, chủ động tham mưu, đề xuất với Thường trực Tổ công tác về các nội dung do mình quản lý.

Chương III**NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC****Điều 6. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực****a. Cơ quan thường trực**

- Định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này. Đề xuất nội dung trình các phiên họp, ghi chép Kết luận các phiên họp của Tổ công tác.

- Chủ trì đơn đốc, phối hợp với các sở, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng các nội dung liên quan đến công tác triển khai các dự án trọng điểm tại khu vực Lô 1, Lô 2 dọc suối Nậm La.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh trong công tác tham mưu giúp Tổ trưởng Tổ công tác chuẩn bị nội dung và triệu tập các phiên họp, đồng thời tham mưu giải quyết các công việc thường xuyên giữa các phiên họp của Tổ công tác.

- Đầu mối tổng hợp tình hình, tiến độ thực hiện, các kiến nghị và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

- Tham mưu cho Tổ công tác đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Chương IV**QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ CÔNG TÁC**

Điều 7. Quan hệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực

- Tổ công tác có trách nhiệm thực hiện chủ trương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ hoặc đột xuất Tổ công tác báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy, cơ quan thẩm quyền theo quy định.

- Tổ công tác, trực tiếp là Tổ trưởng thống nhất nội dung lãnh đạo, chỉ đạo với tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 8. Quan hệ với các cấp, các ngành và các đoàn thể liên quan

- Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Tổ công tác; báo cáo Tổ công tác theo định kỳ và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

- Tổ trưởng, Tổ phó, các thành viên trong Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tự giải thể khi kết thúc nhiệm vụ.

- Các thành viên Tổ công tác định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công và gửi về cơ quan thường trực của Tổ công tác để tổng hợp. Những công việc phải xử lý đột xuất, các thành viên báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với Tổ trưởng.

- Những công việc đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng, thành viên Tổ công tác được chủ động chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền, lĩnh vực được phân công; kết quả báo cáo đồng chí Tổ trưởng, Tổ công tác trong phiên họp gần nhất.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ công tác tổ chức họp 01 tháng họp 01 lần và họp đột xuất khi cần thiết.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chương trình, dự án chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm (*thời gian nộp báo cáo trước ngày 25 hàng tháng*), hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác. Các báo cáo gửi về cơ quan thường trực Tổ công tác để tổng hợp báo cáo Tổ công tác.

- Cơ quan thường trực Tổ công tác có trách nhiệm tổng hợp các báo cáo của các sở, ngành, địa phương, cơ quan chủ trì; xây dựng báo cáo tháng, quý, 6 tháng và cả năm về hoạt động của Tổ công tác để trình phiên họp hoặc xin ý kiến các thành viên Tổ công tác trước khi trình Tổ trưởng ký ban hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về việc tham gia của đơn vị đối với Tổ công tác (*qua thành viên Tổ công tác*); bố trí điều kiện của cơ quan, đơn vị để thành viên Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Các thành viên Tổ công tác phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổ trưởng Tổ công tác và Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý về những công việc được phân công; được sử dụng cán bộ, phương tiện, các trang thiết bị do đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND thành phố chỉ đạo thực hiện quy chế theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thành viên Tổ công tác phản ánh về cơ quan thường trực Tổ công tác để tổng hợp và báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ sung điều chỉnh cho phù hợp. /
